

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09/9/2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quốc Văn Tài.

2. Ông Hứa Viết Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1987. (*Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt*).

2. Bị đơn: Anh Tô Trọng P, sinh năm 1988. Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. (*Vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Hà Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tô Trọng P kết hôn năm 2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn Đ, xã Y, huyện C cuộc sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh

P chơi bời, không chịu khó làm ăn phát triển kinh tế, không quan tâm đến gia đình vợ con từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, cuộc sống không hạnh phúc. Đến cuối năm 2015 chị T đi làm công nhân ở tỉnh Thái Nguyên và vợ chồng chị chính thức sống ly thân từ đó cho đến nay mỗi người sống ở một nơi không ai quan tâm đến ai nữa. Hiện nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Tô Trọng P.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có sinh được một con chung tên là Tô Thị Hà A, sinh ngày 09/10/2009 hiện nay cháu A đang sống cùng với chị. Ly hôn chị có quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Tô Trọng P đến để giải quyết việc chị Hà Thị T đề nghị ly hôn nhưng anh P đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh P vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Qua xác minh mẹ đẻ của anh P là bà Lý Thị C cho biết. Chị T và anh P kết hôn năm 2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị T về chung sống cùng gia đình bà, cuộc sống của anh chị bình thường không xảy ra mâu thuẫn gì đến năm 2012 thì anh P chơi bời, lêu lổng, không chịu tu chí làm ăn, nợ nần nhiều nên anh chị hay cãi chửi nhau và xảy ra xô xát đến năm 2015 chị T và anh P đều đi làm công ty ở ngoài địa phương, anh P không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc nên gia đình không biết địa chỉ mới của anh P ở đâu, vợ chồng cũng chính thức sống ly thân từ đó cho đến nay, thực tế hôn nhân giữa anh chị đã không còn tồn tại từ năm 2015. Sau khi nhận các văn bản, thông báo của Tòa án bà C đã báo cho anh P biết việc chị T xin ly hôn và thời gian báo đến Tòa án để làm việc nhưng anh P bận công việc nên không về Tòa án giải quyết được và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện và yêu cầu như trên, anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị T và anh P đã sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay. Mặc dù anh P đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ nhưng cố tình vắng mặt, thể hiện việc anh không muốn nín kéo hạnh phúc gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Tô Thị Hà A, sinh ngày 09/10/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T, anh P có quyền đi lại thăm nom con và có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do không lấy được lời khai của anh P nếu sau này chị T và anh P xảy ra tranh chấp về tài sản thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Về nợ chung: Không có, nên không đề cập.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 143, 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Hà Thị T phải chịu án phí theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Tô Trọng P theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, anh Tô Trọng P có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Anh P đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh P đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình anh P đã thông báo cho anh P nhưng anh P vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện C đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Tô Trọng P vẫn vắng mặt lần thứ hai, chị Hà Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện C quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Tô Trọng P được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 148 ngày 30 tháng 01 năm 2009, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do là tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh P chơi bời, không chịu khó làm ăn phát triển kinh tế gia đình, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát khiến tình cảm bị rạn nứt. Thực tế, chị T và anh P đã sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay, từ khi sống ly thân anh chị đã bỏ mặc nhau, không ai quan tâm đến ai nữa. Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh P nhiều lần để lấy lời khai và hòa giải cho anh chị về đoàn tụ gia đình nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện anh P không có thiện chí đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình với chị T. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị T thể hiện rõ quan điểm yêu cầu được ly hôn anh P. Từ lý do trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét cần căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình cho chị Hà Thị T được ly hôn với anh Tô Trọng P. Hôn nhân giữa chị T và anh P chấm dứt theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh P có một con chung cháu Tô Thị Hà A, sinh ngày 09/10/2009 hiện nay cháu A đang sống cùng với chị T. Ly hôn chị T đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác, theo nguyện vọng của cháu A là muốn được ở với mẹ. Vì vậy, giao cháu Tô Thị Hà A cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp do anh P thường xuyên đi làm ăn xa nên không đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Về cấp dưỡng chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T xác định quá trình chung sống anh chị có một số tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, do không lấy được lời khai của anh P nên không biết quan điểm của anh P nếu sau này chị T và anh P xảy ra tranh chấp về tài sản thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về nợ chung: Chị T xác định quá trình chung sống anh chị không có nợ chung nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Thị T cho chị Hà Thị T được ly hôn với anh Tô Trọng P. Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Tô Thị Hà A, sinh ngày 09/10/2009 (hiện con đang sống cùng chị T) cho chị Hà Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T; anh P có quyền, nghĩa vụ được thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001822 ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Anh Tô Trọng P không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị T, anh Tô Trọng P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Y, huyện C (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Quốc Văn Tài Hứa Viết Hồ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Loan

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Tiếu - Trưởng Thị Thu

Nguyễn Văn Loan

